

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2017/HC-PT
Ngày 12 tháng 10 năm 2017
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba;
Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 90/2016/TLPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2016 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do bản án hành chính sơ thẩm: 03/2016/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 548/2016/QĐPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2016, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1948; (có mặt).
2. Bà Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1954; (có mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Tổ 14, khóm CL, phường CP B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lôi Văn Đ – Luật sư Văn phòng luật sư HĐ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ văn phòng: Số 368 CT, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch UBND thành phố CD, tỉnh An Giang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố CD (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2016): Ông Đinh Văn B – Phó Chủ tịch UBND thành phố CD; *(có văn bản xin vắng mặt)*.

2. Chủ tịch UBND tỉnh AG; *(có văn bản xin vắng mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh AG: Ông Trần Văn N1 – Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang; *(có mặt)*.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản làm việc người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H trình bày:

Năm 1978 ông N và bà H sang nhượng của bà Huỳnh Thị Đ1 diện tích đất 5.500 m², sau đó vợ chồng ông, bà tiếp tục sang nhượng của ông Lê Hữu P 2.600m², nhưng thực tế đất có dư do trước đây lung bào canh tác không hiệu quả.

Năm 1996 ông N đào hầm thả cá, song song đó có đường mương chạy nước của tổ liên kết không sử dụng liền ranh với đất ông nên ông có làm đơn xin sử dụng và được tổ liên kết cùng ban khóm xác nhận nên ông nhập với hầm của ông để nuôi cá, còn bờ hầm thì trồng cây lâu năm.

Ngày 19/10/2006 ông N làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 20/4/2007 ông được Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã CD (nay là thành phố CD) cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04724bE, diện tích 1.375m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 90, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04723bE, diện tích 1.120m², thửa đất số 112, tờ bản đồ số 90, mục đích sử dụng là đất nuôi trồng thủy sản.

Năm 2009, thực hiện dự án nâng cấp Quốc lộ 91, đoạn Châu Đốc – Tịnh Biên, đất ông N bị thu hồi diện tích 890m² (trong đó có 707,5m² đất trồng cây lâu năm và 182,5m² đất nuôi trồng thủy sản).

Sau khi thu hồi ông đã làm thủ tục đăng ký biến động về đất đai theo quy định và được UBND thành phố CD cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06799bE ngày 31/3/2010, diện tích 1.605m², trong đó có 667m² đất trồng cây lâu năm và 938m² đất nuôi trồng thủy sản.

Sau đó, ông Huỳnh Tấn Đ2 có đơn khiếu nại cho rằng đất của ông N được cấp chồng lấn qua đất của ông Đ2 khoảng 600m². UBND Thành phố CD đã ban hành Quyết định 1414/QĐ-UBND (gọi tắt là quyết định 1414) ngày 22/5/2012 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06799bE ký ngày 31/3/2010 đã cấp cho ông Nguyễn Xuân N. Lý do, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

Do không đồng ý với nội dung của quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên ông N làm đơn khiếu nại.

Quá trình giải quyết, Chủ tịch UBND thành phố CD ban hành Quyết định 2979/QĐ-UBND (gọi tắt là quyết định 2979) ngày 12/11/2012 với nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông N, giữ nguyên Quyết định 1414.

Ông N tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh An Giang. Đến ngày 01/6/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định 877/QĐ-UBND (gọi tắt là quyết định 877) với nội dung giữ nguyên Quyết định 2979/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố CD.

Ông N cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho ông đúng theo quy định của pháp luật và hiện trạng sử dụng từ trước đến nay không thay đổi, ông không lấn ranh qua đất của bà Khen (sau này bán cho ông Đ2), các hộ xung quanh và không lấn chiếm nương công cộng. Nay, ông N yêu cầu hủy các Quyết định số 1414 của UBND Thành phố CD, quyết định 2979 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố CD và quyết định 877 của Chủ tịch UBND tỉnh AG. Giữ nguyên hiện trạng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh AG, có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đất của ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006, tổng diện tích là 2.495m², trong đó có 1.375m² đất trồng cây lâu năm và 1.120m² đất nuôi trồng thủy sản.

Năm 2009, thực hiện dự án nâng cấp QL91 đất của ông N bị thu hồi 890m², do đó ông làm đơn xin chỉnh lý biến động theo quy định. Năm 2010 ông N được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 1.605m² (gồm 667m² đất trồng cây lâu năm và 938m² đất nuôi trồng thủy sản).

Đối với đất của ông Huỳnh Tấn Đ2: Năm 2005 – 2006 của ông Đ2 nhận chuyển nhượng đất của bà Huỳnh Thị K (giáp ranh với đất ông N) diện tích 9.853m², sau khi nhận chuyển nhượng ông Đ2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H3182bE diện tích 9.853m².

Năm 2006 ông Đ2 có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi cấp đổi diện tích giảm 638m². Do đó ông Đ2 làm đơn khiếu nại cho rằng diện tích đất của ông bị giảm là do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N đã chồng lên diện tích đất của ông khoảng 600m².

Quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố CD có công văn 279/TN-MT nội dung: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04724bE và số 04723bE cấp cho ông Nguyễn Xuân N ngày 20/4/2007 chồng lên ranh các phần đất đã cấp giấy (giấy cũ chưa cấp đổi) của các ông, bà: Huỳnh Tấn Đ2: thửa 12073, diện tích 394,3m² và thửa 12066, diện tích là 297,6m²; bà Trần Thị T, thửa 12068, diện tích 363,3m²; ông Nguyễn Văn Khanh: thửa 12072, diện tích 59,3m²”.*

Ngày 22/2/2012, Thanh tra thành phố CD có Kết luận số 30/KL-TTr, nội dung: *“Cán bộ kiểm tra của Phòng Tài nguyên và Môi trường không đối chiếu vị trí đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông N với bản đồ cũ dẫn đến đề xuất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân N là sai, là trái quy định pháp luật.”*

Ngày 22/5/2012, UBND thành phố CD ban hành quyết định số 1414/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06799 ký ngày 31/3/2010 của ông Nguyễn Xuân N, lý do, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

Ông N không đồng ý nên khiếu nại việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

Ngày 12/11/2012, UBND thành phố CD ban hành Quyết định 2979/QĐ-UBND nội dung bác khiếu nại của ông N. Ông N tiếp tục khiếu nại lên tỉnh. Ngày 01/06/2015, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định 877/QĐ-UBND nội dung giữ nguyên quyết định 2979.

Nhận thấy, việc cấp giấy cho ông Nguyễn Xuân N có chồng lấn ranh lên đất của người khác là không đúng hiện trạng sử dụng. Do đó việc ban hành các quyết định 1414, 2979, 877 là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý theo yêu cầu của ông N.

Tại phiên đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm Chủ tịch UBND thành phố CD vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Tuy nhiên tại Công văn số 310/UBND-NC ngày 26/01/2016 thể hiện:

Ngày 14/3/2011, UBND thành phố CD nhận được đơn khiếu nại của ông Huỳnh Tấn Đ2, khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân N.

Sau khi tiếp cận hồ sơ, trên cơ sở báo cáo của đơn vị chuyên môn (Kết luận số 30/KL-TTr ngày 22/02/2012 của Thanh tra thành phố CD), ngày 28/3/2012, Hội đồng giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai Thành phố CD thống nhất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 06799bE ngày 31/3/2010 cấp cho ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H với lý do việc cấp giấy không đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2012, UBND thành phố CD ban hành quyết định 1414 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Xuân N, bà Lâm Thị Tuyết H.

Ông N khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định 1414. Quá trình giải quyết, ngày 12/11/2012 Chủ tịch UBND thành phố CD ban hành Quyết định 2979 nội dung bác khiếu nại của ông N, bà H, giữ nguyên quyết định 1414. Sau đó ông N tiếp tục khiếu nại lên tỉnh.

Việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. UBND thành phố CD không có căn cứ và cơ sở để thu hồi quyết định 1414 và cũng không đồng ý thu hồi Quyết định 2979 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân N, do đó không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 30; Điều 131, Điều 163 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 52 Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 25 của Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 của UBND thành phố CD về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Chủ tịch UBND thành phố CD về việc giải quyết khiếu nại về đất đai của ông Nguyễn Xuân N và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh AG về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 07/6/2016, người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H vẫn giữ nguyên kháng cáo; đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới và không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N và bà H trình bày: Do ông Huỳnh Tấn Đ2 khiếu nại cho rằng UBND thị xã CD (nay là thành phố CD) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N chồng lần diện tích đất mà ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó. UBND

thành phố CD ban hành quyết thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N với lý do cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định pháp luật. Tuy nhiên, cơ quan chức năng không xuống xác minh xem xét thực tế vợ chồng ông N, bà H đã đào ao, thả cá, trồng cây trên diện tích đất này, nên thực chất đây là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đ2 và vợ chồng ông N, bà H, thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông N và bà H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định hành chính mà ông N và bà H đã khởi kiện trong vụ án này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh AG trình bày: Khi giải quyết khiếu nại của ông Đ2, cơ quan chức năng có cử người xuống thực địa nhưng không mời các đương sự có liên quan chứng kiến. Qua đối chiếu bản đồ, tài liệu, giấy tờ liên quan xác định UBND thị xã CD (nay là thành phố CD) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N chồng lần diện tích đất mà ông Đ2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó, nên ra quyết định thu hồi để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác chấp nhận kháng cáo của ông N và bà H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H là có cơ sở, vì: Lý do UBND thị xã CD (nay là thành phố CD) ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông N là không có căn cứ, không đo đạc xác minh thực tế, chỉ lòng ghép trên bản đồ, là không đúng theo quy định tại Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông N và bà H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N và các quyết định giải quyết khiếu nại của ông N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định của pháp luật

[2] Năm 2007 ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 2.495m², trong đó có 1.375m² đất trồng cây lâu năm và 1.120m² đất nuôi trồng thủy sản. Năm 2009, UBND thị xã CD thu hồi của ông N 890m² đất để thực hiện dự án nâng cấp QL91. Do đó, năm 2010 ông N và bà H được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại là 1.605m² (gồm 667m² đất trồng cây lâu năm và 938m² đất nuôi trồng thủy sản). Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N và bà H xác định, trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông, bà đã đào ao, thả cá, trồng cây và hiện nay vẫn đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất 1.605m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06799Be ngày 31/3/2010.

[3] Trước đó, năm 1992 ông Phạm Ngọc H1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 13.794 938m². Đến năm 2006, bà Huỳnh Thị K (vợ ông H2) lập thủ tục tách thửa chuyển nhượng cho ông Huỳnh Tấn Đ2 diện tích đất 9.853m² (giáp ranh với đất ông N) và ông Đ2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích này. Theo đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 30/3/2007 ông Đ2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04712Be với diện tích 9.215m², giảm 638m². Ông Đ2 làm đơn khiếu nại cho rằng diện tích đất của ông bị giảm là do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N đã chồng lên diện tích đất của ông khoảng 600m².

[4] Tuy nhiên, ngay tại Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/11/2006, chính ông Đ2 đã kê khai thửa đất xin cấp giấy chứng nhận là thửa 113, tờ bản đồ số 90 với diện tích 9.215m², có xác nhận của UBND phường Châu Phú A về tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai là ranh không thay đổi, không tranh chấp (BL71,72). Theo đó, ngày 30/3/2007 UBND thị xã CD đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04712Be cho ông Đ2 và bà Hoàng Kim Yên đúng diện tích 9.215m² như ông Đ2 đã có đơn xin cấp nêu trên (BL 66).

[5] Trong khi đó, khi giải quyết khiếu nại của ông Đ2, UBND thị xã CD lại không tiến hành thủ tục xác minh xem xét thực địa để xác định thực tế ai đang quản lý sử dụng diện tích này, trên đất có tài sản gì và tài sản đó thuộc quyền sở hữu của ai, các đương sự có tranh chấp tài sản trên đất hay không để có căn cứ xác định thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp có thẩm quyền hay Tòa án theo quy định pháp luật. UBND thị xã CD chỉ căn cứ vào kết quả chồng ghép bản đồ địa chính được lập qua các năm có thể hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và Huê chồng lấn diện tích đất mà ông Đ2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó; để từ đó đưa ra kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và bà H là trái với quy định pháp luật, là chưa đủ căn cứ.

[6] Từ những phân tích và nhận định trên xét thấy, lý do UBND thị xã CD (nay là thành phố CD) ban hành Quyết định số: 1414/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông N và bà H là chưa đủ căn cứ, không đúng theo quy định tại Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ. Theo đó, các Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã CD và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh AG về việc giải quyết khiếu nại của ông N cũng đều chưa đủ căn cứ, không đúng theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông N và bà H, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 của UBND Thị xã CD về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã CD và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh AG về việc giải quyết khiếu nại của ông N.

[7] Những ý kiến quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N và bà H trình bày tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với những phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm được chấp nhận.

[8] Những ý kiến quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh AG trình bày tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với những phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[9] Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Người khởi kiện ông N và bà H, theo quy định pháp luật, không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H; sửa bản án hành chính sơ thẩm: 03/2016/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 30; Điều 163 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 52 Luật Đất đai năm 2003; Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; pháp lệnh 10/2004-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H.

Hủy các quyết định gồm: Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 của UBND Thị xã CD về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã CD về việc giải quyết khiếu nại về đất đai của ông Nguyễn Xuân N và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh AG về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Xuân N.

Buộc UBND thành phố CD, Chủ tịch UBND thành phố CD và Chủ tịch UBND tỉnh AG phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H không phải nộp; hoàn trả cho ông N và bà H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005630 ngày 16/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Chủ tịch UBND thành phố CD và Chủ tịch UBND tỉnh AG, mỗi đương sự phải nộp 200.000 đồng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Xuân N và bà Lâm Thị Tuyết H không phải nộp; hoàn trả cho ông N và bà H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông N đã nộp theo Biên lai thu số 0005684 ngày 07/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND An Giang;
- Cục THADS An Giang;
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (3), HS (2), 14b. (ÁN 09)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

